CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Trương Văn Dũng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C2299572

Họ và tên / *Full name*: TRẦN VĂN LONG
Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*: 10 / 06 / 1988
Nơi sinh / *Place of birth*: QUẢNG BÌNH
Giới tính / *Sex*: NAM / M
Số GCMND / *ID card No.*: 044088000328
Ngày cấp / *Date of issue*: 14 / 10 / 2016
Có giá trị đến / *Date of expiry*: 14 / 10 / 2026
Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMTRAN<<VAN<LONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2299572<2VNM8806105M2610140044088000328<<34

THI T

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: 18 DEC 2019
在留期限 Until: 18 DEC 2020
在留資格 Status: Technical intern training (I)(B)
在留期間 Period: One year

191287315S
KTKY5209956
HE67828797FA

JAPAN VISA
日本国査証

EC4520060

Place of issue: HO CHI MINH
Date of issue: 05 DEC 19
Date of expiry: 05 MAR 20
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 19C33355
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: TRAN VAN LONG
Passport No.: C2299572
Sex: M
Date of birth: 10 JUN 88
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks
BCY19-120979

V<JPNTRAN<<VAN<LONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2299572<2VNM8806105M2003050 19C33355620D<E17